

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN  
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

**Mã hồ sơ: .....**



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Y học; Chuyên ngành: Gây mê Hồi sức

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN TOÀN THẮNG**

2. Ngày tháng năm sinh: 16/09/1975; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: ***xã Đông Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa***

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ***số nhà 2203-T7, khu đô thị Times City, 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội.***

6. Địa chỉ liên hệ:

Nguyễn Toàn Thắng, Số nhà 2203-T7, khu đô thị Times City, 458 Minh Khai, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: không có; Điện thoại di động: 0916874795

Địa chỉ E-mail: nguyentoanthang@hmu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 9/1992 - tháng 10/1998: Sinh viên hệ chính quy, chuyên ngành bác sỹ đa khoa, Trường Đại học Y Hà Nội.

- Từ tháng 6/1999 - tháng 10/2003: Học viên Lớp Bác sỹ Nội trú bệnh viện khóa 23, chuyên ngành Gây mê hồi sức, Trường Đại học Y Hà Nội.

- Từ tháng 12/2003 - tháng 01/2005: Cán bộ hợp đồng tại Bộ môn Gây mê hồi sức, Trường Đại học Y Hà Nội. Kiêm nhiệm công tác chuyên môn tại Bệnh viện Việt Đức.

- Từ tháng 01/2005 - tháng 8/2009: Giảng viên Bộ môn Gây mê hồi sức, Trường Đại học Y Hà Nội. Kiêm nhiệm công tác chuyên môn tại Bệnh viện Việt Đức (2005-2008) và Bệnh viện Đại học Y Hà Nội (2008-2009).

- Từ tháng 9/2009 đến nay: Giảng viên Bộ môn Gây mê hồi sức, Trường Đại học Y Hà Nội. Kiêm nhiệm công tác chuyên môn tại Bệnh viện Bạch Mai. Trong thời gian này được bổ nhiệm các chức vụ sau;

- + Phó trưởng Khoa Gây mê hồi sức Bệnh viện Bạch Mai (tháng 12 năm 2017).
- + Phó trưởng Bộ môn Gây mê hồi sức (tháng 12 năm 2019).
- + Đảng ủy viên, Đảng bộ Bệnh viện Bạch Mai (tháng 06 năm 2020).
- + Trưởng Khoa Gây mê hồi sức - Bệnh viện Bạch mai (tháng 02 năm 2021).
- + Giám đốc Trung tâm Gây mê hồi sức - Bệnh viện Bạch Mai (tháng 07 năm 2022).

Chức vụ hiện nay: Giảng viên chính, Phó trưởng Bộ môn Gây mê hồi sức, Trường Đại học Y Hà Nội; Giám đốc Trung tâm Gây mê hồi sức, Bệnh viện Bạch Mai.

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng Khoa Gây mê hồi sức

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Y Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: Số 1, Tôn Thất Tùng, Khương Thượng, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan.: (+84)024.38523798;

Địa chỉ E-mail: [daihocyhn@hmu.edu.vn](mailto:daihocyhn@hmu.edu.vn); Fax: (+84 024) 438525115

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học: Không.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm.....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có) :.....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối: .....

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 25 tháng 8 năm 1998; số văn bằng: B 88831; ngành: Y; chuyên ngành: Bác sỹ Đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 04 tháng 05 năm 2005; số hiệu bằng: A 6291; ngành: Y học; chuyên ngành: Gây mê hồi sức; Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 02 tháng 12 năm 2016; số hiệu bằng: 006152; ngành: Y học; chuyên ngành: Gây mê hồi sức; Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Y Hà Nội, Việt Nam.

- Đã tham gia các khóa đào tạo 03 tháng tại Cộng hòa Pháp về phẫu thuật tim trẻ em (2005), Australia về cấp cứu và hồi sức chấn thương (2008), Nhật Bản về chăm sóc chu phẫu (2017-2019) và Đài Loan về ghép tạng (2018).

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày.....tháng...năm.....,ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐCDGS cơ sở:

- Trường Đại học Y Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐCDGS ngành: Y học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu: liên quan đến 4 nhóm vấn đề sau đây;

- **Hướng nghiên cứu 1;** Về vấn đề liên quan đến hệ hô hấp trong gây mê hồi sức, bao gồm: kiểm soát đường thở khó; áp dụng các phương pháp và dụng cụ kiểm soát đường thở mới; gây mê hồi sức bệnh nhân có bệnh lý hô hấp như ngừng thở khi ngủ, COVID-19; biến chứng hô hấp sau phẫu thuật.

- **Hướng nghiên cứu 2;** Về kiểm soát đau cấp tính sau phẫu thuật, nhằm đánh giá, so sánh hiệu quả giảm đau và các tác dụng không mong muốn của các thuốc, phối hợp thuốc cho các phẫu thuật và nhóm bệnh nhân khác nhau; nghiên cứu áp dụng các kỹ thuật gây tê vùng trong giảm đau sau phẫu thuật.

- **Hướng nghiên cứu 3;** Về gây mê hồi sức sản khoa, cụ thể là: các giải pháp ngăn ngừa và điều trị rối loạn huyết động đặc biệt là tụt huyết áp sau gây tê tủy sống; kiểm soát giảm đau sau mổ lấy thai và trong chuyển dạ, các biến chứng liên quan đến gây mê hồi sức sản khoa.

- **Hướng nghiên cứu 4;** Về lĩnh vực hồi sức ngoại khoa, gồm các vấn đề liên quan đến y học chu phẫu như; sáng (delirium), suy yếu (frailty), tăng cường hồi phục sau phẫu thuật (ERAS), dinh dưỡng, hồi sức các bệnh nhân nặng, bệnh nhân có phẫu thuật phức tạp, đánh giá kết quả điều trị một số loại phẫu thuật, báo cáo ca bệnh khó, hiếm gặp...

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 24 học viên sau đại học bảo vệ thành công luận văn Thạc sỹ, BSCCKII.
- Đã chủ trì 07 đề tài NCKH cấp cơ sở đã nghiệm thu.
- Đã công bố 72 bài báo khoa học trong đó 06 bài báo trên tạp chí quốc tế có uy tín.
- Đã được cấp (số lượng) ..... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số sách đã xuất bản: tham gia viết 02 giáo trình phục vụ cho giảng dạy Đại học và Sau Đại học.

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: .....

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): 03 bằng khen của Bộ trưởng BHYT

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, thời hạn hiệu lực từ ... đến ): không.

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ**

### **1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:**

- Trung thành với Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, tha thiết yêu nghề, hết lòng thương yêu chăm sóc giáo dục sinh viên và học viên.

- Là một cán bộ giảng dạy có trình độ chuyên môn và tinh thần trách nhiệm cao trong giảng dạy, đào tạo và nghiên cứu khoa học vì sự phát triển bền vững của Bộ môn Gây mê hồi sức, Trường Đại học Y Hà Nội, đồng thời là một thầy thuốc luôn hết lòng vì người bệnh và sự phát triển của Bệnh viện Bạch Mai.

- Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu, trung thực, lối sống khiêm tốn và giản dị

- Quan hệ tốt với đồng nghiệp, đúng mực với sinh viên và học viên. Luôn chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức cho sinh viên và đồng nghiệp.

- Chấp hành đầy đủ và đúng mọi nội quy, quy định trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học của Nhà trường, các qui định của Bệnh viện và Bộ Y tế.

- Có đầy đủ giáo trình, giáo án, chuẩn bị bài đầy đủ khi lên lớp. Luôn đảm bảo đủ thời lượng và đúng thời gian khi lên lớp.

- Giảng dạy có chất lượng tốt, đạt hiệu quả rõ rệt, thể hiện có nhiều sinh viên, học viên có kết quả học tập khá, giỏi. Đã kết hợp tốt giữa giảng dạy và nghiên cứu khoa học cũng như phục vụ bệnh nhân.

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, có nhiều đóng góp xây dựng Bộ môn, Nhà trường và Bệnh viện.

## 2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (\*):

- Tổng số 19 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2018-2019			03		29,2	327,8	357/415,3/280
2	2019-2020			03		21,8	332,6	354,4/412,7/280
3	2020-2021			05		21,4	292	313,4/438,4/280
3 năm học cuối								
4	2021-2022			03		36	305,6	341,6/491,6/310
5	2022-2023			05		36	417,4	453,4/703,4/310
6	2023-2024			05		30,4	412,8	443,2/693,2/310

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

## 3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài  :

- Học ĐH ; Tại nước:

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước :

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước  :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: .....số bằng:.....; năm cấp:...

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài  :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ :

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh giao tiếp (văn bằng, chứng chỉ): chứng chỉ B2 (CEFR)

Đã được cấp giấy chứng nhận năng lực tiếng Anh trình độ B2 vào ngày 08 tháng 05 năm 2014; số chứng chỉ: PG 2070; Nơi cấp chứng chỉ: Trường Đại học Hà Nội - Việt Nam.

#### 4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
<b>Sau khi bảo vệ Tiến sỹ</b>								
1	Nguyễn Thị Thủy		BSNT		x	2018-2019	Trường ĐHYHN	03/12/2018
2	Ngô Sỹ Quý		BSNT	x		2018-2019	Trường ĐHYHN	16/12/2019
3	Vũ Quang Tiến		BSNT	x		2018-2019	Trường ĐHYHN	16/12/2019
4	Sok SeThy		CH	x		2019	Trường ĐHYHN	16/12/2019
5	Phùng Văn Thắng		CH	x		2019	Trường ĐHYHN	16/12/2019
6	Đặng Anh Bắc		CK2		x	2018-2019	Trường ĐHYHN	16/12/2019
7	Ngô Lương Nghĩa		BSNT	x		2019-2021	Trường ĐHYHN	21/01/2021
8	Phí Xuân An		BSNT	x		2019-2021	Trường ĐHYHN	21/01/2021
9	Nguyễn Minh Hoàng		CH	x		2020-2021	Trường ĐHYHN	15/01/2021
10	Trịnh Thị Hoàng Anh		CH	x		2020-2021	Trường ĐHYHN	15/01/2021
11	Nguyễn Cảnh Hào		CH	x		2020-2021	Trường ĐHYHN	15/01/2021
12	Tạ Đình Đô		CH	x		2021-2022	Trường ĐHYHN	28/02/2022
13	Phạm Thị Thu Hiền		CH	x		2021-2022	Trường ĐHYHN	28/02/2022
14	Nguyễn Thị Hồng Anh		BSNT	x		2021-2022	Trường ĐHYHN	08/03/2022
15	Dương Thị Dung		CH	x		2022-2023	Trường ĐHYHN	16/01/2023
16	Phan Văn Hào		CH	x		2022-2023	Trường ĐHYHN	16/01/2023
17	Trần Đức Minh		CH	x		2022-2023	Trường ĐHYHN	16/01/2023
18	Nguyễn Hải Yên		CH	x		2022-2023	Trường ĐHYHN	16/01/2023
19	Trần Đoàn Huy		CK2	x		2021-2023	Trường ĐHYHN	17/01/2023
20	Dương Quang Chiến		CK2	x		2022-2023	Trường ĐHYHN	29/12/2023
21	Nguyễn Thị Giang		CH	x		2023	Trường ĐHYHN	29/12/2023
22	Chu Khánh Hòa		CH	x		2023	Trường ĐHYHN	29/12/2023
23	Đoàn Trung Hiếu		BSNT	x		2023	Trường ĐHYHN	28//12/2023
24	Nguyễn Ngọc Khánh Huyền		BSNT	x		2023	Trường ĐHYHN	28/12/2024
25	Phạm Thị Thanh Huyền	NCS			x	2023-2026	Đại học Y Hà Nội (Số 4106/QĐ-ĐHYHN)	Chưa BV

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

## 5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, tham gia biên soạn	Phần biên soạn của ứng viên	Thẩm định, xác nhận sử dụng của CSGD (số văn bản xác nhận sử dụng sách)	ISBN (nếu có)
<b>Trước khi được công nhận TS</b>								
2	Gây mê hồi sức (Dùng cho đào tạo sau đại học)	Giáo trình	NXB Y học 2014	12	Tham gia	từ tr.43-58, từ tr.147-158 từ tr.173-184 từ tr.247-261	Quyết định số 3390/QĐ-ĐHYHN ngày 25/9/2014	978-604-66-0719-9
<b>Sau khi được công nhận TS</b>								
3	Bài giảng Gây mê hồi sức cơ sở (Dùng cho đào tạo đại học)	Giáo trình	NXB Y học, 2017	14	Tham gia	từ tr.51-60	Quyết định số 4793/QĐ-ĐHYHN ngày 26/10/2017	978-604-66-2693-0

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản sau PGS/TS:

### Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

## 6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu /Xếp loại KQ
<b>Sau khi bảo vệ tiến sĩ</b>					
1	So sánh hiệu quả của đèn soi thanh quản có video hỗ trợ và đèn soi thanh quản thông thường ở bệnh nhân dự đoán đặt nội khí quản khó	CN	BM-2018-1197-48 Cơ sở	2018-2019	09/09/2019 Xuất sắc

2	Giá trị tiên lượng và theo dõi đáp ứng điều trị của albumin huyết thanh trong sốc nhiễm trùng ngoại khoa	CN	BM_2020_1575 Cơ sở	2020-2021	11/01/2022 <b>Khá</b>
3	So sánh hiệu quả điều trị tụt huyết áp của noradrenalin với phephylephrin trong gây tê tủy sống để mổ lấy thai	CN	Cơ sở	2020-2021	11/01/2022 <b>Khá</b>
4	Khảo sát sự thay đổi natri huyết thanh sau phẫu thuật u não tại Bệnh viện Bạch Mai	CN	BM_2020_1576 Cơ sở	2020-2021	11/01/2022 <b>Khá</b>
5	Tình trạng dinh dưỡng và một số yếu tố liên quan của người bệnh sau phẫu thuật ổ bụng trong 24 giờ đầu tại đơn vị Hồi sức tích cực ngoại khoa, Bệnh viện Bạch Mai	CN	BM_2022_107 Cơ sở	2022-2023	11/01/2024 <b>Khá</b>
6	Đánh giá tác dụng dự phòng tụt huyết áp của các liều noradrenalin khác nhau truyền tĩnh mạch liên tục trong gây tê tủy sống để mổ lấy thai	CN	BM_2022_106 Cơ sở	2022-2023	11/01/2024 <b>Xuất sắc</b>
7	So sánh hiệu quả giảm đau sau phẫu thuật thay khớp gối toàn bộ của phương pháp tê thẩm cục bộ bao khớp gối với gây tê thần kinh đùi dưới hướng dẫn siêu âm	CN	BM_2022_105 Cơ sở	2022-2023	11/01/2024 <b>Xuất sắc</b>

**Lưu ý:**

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

**7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố** (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

**7.1. Bài báo khoa học đã công bố.**

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn	Tập, số, trang	Năm công bố
<b>Trước khi bảo vệ luận án Tiến sĩ</b>								
1	Một số nhận xét về gây mê tĩnh mạch bằng Propol 1%	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 0686-3174			Tập 323, Số 6 38-42	2006

2	Gây tê ngoài màng cứng cho bệnh nhân tỉnh, tự thở trong phẫu thuật động mạch vành không dùng tuần hoàn ngoài cơ thể	5		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 0686-3174		Tập 328, SDB 43-48	2006
3	Kết quả bước đầu phẫu thuật tim hở cho trẻ em tại Bệnh viện Việt Đức	13		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 0686-3174		Tập 328, SDB; 77-80	2006
4	Nhân sáu trường hợp tắc nghẽn van tim cơ học do huyết khối	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN: 0686-3174		Tập 328, SDB 144-152	2006
5	Gây tê thần kinh đùi 3/1 bằng hỗn hợp bupivacaine - Adrenalin với thể tích lớn cải thiện tác dụng giảm đau sau mổ vùng đùi và khớp gối	3		Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN 0868-020X		Tập 61, Số 2 72-77	2009
6	So sánh tác dụng giữa Levobupivacain và Bupivacain có kết hợp với fentanyl trong gây tê ngoài màng cứng để giảm đau đẻ đường tự nhiên	6		Tạp chí Y học Lâm sàng ISSN 1859-3593		Số đặc biệt (HNKH Bệnh viện lần thứ 28) 241-247	2010
7	Hiệu quả của phương pháp giảm đau do bệnh nhân kiểm soát (PCA) đường tĩnh mạch sử dụng kết hợp morphine và ketamine sau các phẫu thuật lớn tại ổ bụng	2	X	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN 0868-202X		Tập 83, Số 3 60-67	2013
8	So sánh tác dụng của fentanyl và morphin trong giảm đau do bệnh nhân kiểm soát đường tĩnh mạch	2	X	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN 0868-202X		Tập 83, Số 3 (Suppl), 29-34	2013
9	Hiệu quả giảm đau và tác dụng không mong muốn của hai liều morphin tủy sống 100 mcg và 200 mcg trong mổ lấy thai	3	X	Tạp chí Y học Lâm sàng ISSN 1859-3593		Số 83, 1/2015, 46-53	2015



10	Ảnh hưởng của Gabapentin trước mổ lên kiểm soát đau sau mổ thay khớp háng toàn bộ	3	X	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN 2354-080X			Tập 93, Số 1, 46-55	2015
11	Hiệu quả giảm đau sau mổ và tác dụng không mong muốn của hai liều morphin tùy sống trong phẫu thuật thay khớp háng	3	X	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN 2354-080X			Tập 94, Số 2, 24-32	2015
12	So sánh hiệu quả co hồi tử cung và tác dụng không mong muốn của oxytocin liều 5 IU và 10 IU trong mổ lấy thai	3	X	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN 2354-080X			Tập 96, Số 4, 67-75	2015
13	Đánh giá tác dụng không mong muốn của phương pháp giảm đau do bệnh nhân kiểm soát (PCA) đường tĩnh mạch sau phẫu thuật bụng	2	X	Tạp chí Y học Lâm sàng ISSN 1859-3593			Số 92, 1/2016 (Tập 1) 218-227	2016
14	Hiệu quả giảm đau và thay đổi chức năng thận, đông máu khi phối hợp ketorolac với morphin PCA sau phẫu thuật cột sống	2	X	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN 2354 - 080X			Tập 99, Số 1, 55-63	2016
15	So sánh hiệu quả của mát thanh quản Supreme và ống nội khí quản trong gây mê cho nội soi đốt hạch giao cảm ngực	6	X	Tạp chí Y học Lâm sàng ISSN 1859-3593			Số 93, (4/2016), 176-184	2016

16	Bước đầu đánh giá hiệu quả của mát thanh quản Supreme trong kiểm soát đường thở cấp cứu ngoài bệnh viện	4	X	Tạp chí Y học Lâm sàng ISSN 1859-3593			Số 94, (6/2016), 17-23	2016
17	Hiệu quả và an toàn của giảm đau do bệnh nhân kiểm soát đường tĩnh mạch dùng fentanyl sau phẫu thuật bụng	2	X	Tạp chí Y học thực hành ISSN 1859-1663			Số 1015/6 (Kỷ yếu HNKH) 145-148	2016
18	Comparison of fentanyl and morphine in intravenous patient-controlled analgesia after open gastrectomy surgery	2	X	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN 2354-080X			Tập 105 E1, Số 7, 88-95	2016
<b>Sau khi bảo vệ luận án Tiến sĩ</b>								
<b>Các bài báo Quốc tế</b>								
19	Pancreaticoduodenectomy for hepatic portal lymph node metastasis after hepatic resection for hepatocellular carcinoma: A clinical case report	6		International Journal of Surgery Case Reports ISSN 22102612 <a href="http://dx.doi.org/10.1016/j.ijscr.2021.105921">http://dx.doi.org/10.1016/j.ijscr.2021.105921</a>	ISI/Scopus/Pubmed/Q3		82 (2021) 105921	2021
20	Laparoscopic Surgery for Diagnosis and Treatment of Acute Right Upper-Quadrant Abdominal Pain Due to Omental Infarction: A Report of a Rare Case in a Single Vietnamese Hospital	7		American Journal of Case Reports eISSN: 1941-5923 DOI: 10.12659/AJCR.931098	ISI/Scopus/PubMed/Q3		22: e931098	2021
21	Laparoscopic Appendectomy Using the Surgical-Glove Port Through an Umbilical Incision: A Single-Center Retrospective Study	8		Cureus <a href="http://dx.doi.org/10.7759/cureus.24512">http://dx.doi.org/10.7759/cureus.24512</a>	PubMed, Web of Science		14(4): e24512	2022

22	Comparison of intermittent boluses of noradrenaline vs. phenylephrine for spinal anesthesia induced hypotension during cesarean delivery	5	X	Anaesthesia Pain & Intensive Care pISSN: 1607-8322 eISSN: 2220-5799 <a href="https://doi.org/10.35975/apic.v27i5.2312">https://doi.org/10.35975/apic.v27i5.2312</a>	Web of Science, Scopus Q4		Vol 27, No 5: October 2023, 562-566	2023
23	Incidence and risk factors for delirium after open heart surgery with cardiopulmonary bypass	4	X	Anaesthesia Pain & Intensive Care pISSN: 1607-8322 eISSN: 2220-5799 <a href="https://doi.org/10.35975/apic.v27i6.2354">https://doi.org/10.35975/apic.v27i6.2354</a>	Web of Science, Scopus Q4		Vol 27, No 6: December 2023, 639-645	2023
24	The relevance of preoperative frailty and postoperative delirium in elderly patients undergoing hip surgery	3	X	Anaesthesia Pain & Intensive Care pISSN: 1607-8322 eISSN: 2220-5799 <a href="https://doi.org/10.35975/apic.v28i3.2473">https://doi.org/10.35975/apic.v28i3.2473</a>	Web of Science, Scopus Q4		Vol 28, No 3: June, 423-430	2024
<b>Các bài báo trong nước</b>								
25	So sánh hiệu quả co hồi tử cung và ảnh hưởng tim mạch của carbetocin và oxytocin trong mổ lấy thai	3	X	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN 2354-080X			Tập 107, Số 2, 95-102	2017
26	Hiệu quả giảm đau sớm trong chuyển dạ của phương pháp gây tê ngoài màng cứng do bệnh nhân tự điều khiển	3	X	Tạp chí Y học thực hành ISSN 1859-1663			Số 1075, Kỳ yếu HNKH, 20-23	2018
27	Mất máu và thay đổi một số xét nghiệm đông máu sau cắt đốt nội soi phì đại lành tính tuyến tiền liệt	2	X	Tạp chí Y học thực hành ISSN 1859-1663			1075/Kỳ yếu HNKH 23-27	2018

28	Thái độ xử trí trường hợp nghi ngờ máu tụ ngoài màng cứng-tủy sống sau gây mê	2	X	Tạp chí Y học thực hành ISSN 1859-1663			Số 1075, Kỷ yếu HNKH, 109-113	2018
29	So sánh hiệu quả của đèn soi thanh quản có video hỗ trợ và đèn Macintosh ở bệnh nhân dự đoán đặt nội khí quản khó	2		Tạp chí Y học thực hành ISSN 1859-1663			Số 9 (1108), 33-35	2019
30	Tỉ lệ và một số yếu tố liên quan của tồn dư giãn cơ sau phẫu thuật khi dùng rocuronium tại Bệnh viện Bạch Mai	2	X	Tạp chí Y học Lâm sàng ISSN 1859-3593			Số 114, (1-2020), 33-40	2020
31	So sánh hiệu quả hóa giải giãn cơ trung bình của sugammadex liều 2 mg/kg với neostigmin sau phẫu thuật bụng	2	X	Tạp chí Y học Lâm sàng ISSN 1859-3593			Số 114, (1-2020), 76-84	2020
32	Thay đổi điện giải và áp lực thẩm thấu huyết thanh sau phẫu thuật cắt đốt nội soi u phì đại tuyến tiền liệt lành tính	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 487, Số 1&2, 97-101	2020
33	Đánh giá hiểu biết và kiến thức của bệnh nhân ngoại khoa về vai trò của bác sỹ gây mê hồi sức	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 488, Số 2, 171-174	2020
34	So sánh ảnh hưởng tim mạch, tổn thương hầu họng khi gây mê toàn thân giữa mask Supreme và ống nội khí quản	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 491, Số 1, 69-73	2020
35	Ảnh hưởng của thời gian nhịn ăn, uống trước phẫu thuật lên một số cảm giác chủ quan của người bệnh	3		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 491, Số 2, 189-193	2020

36	Ảnh hưởng của ketorolac lên tiêu thụ morphin và tác dụng không mong muốn của giảm đau PCA đường tĩnh mạch	2	X	Tạp chí Y học Lâm sàng ISSN 1859-3593		Số 116, (6-2020) 60-66	2020
37	Đánh giá ảnh hưởng lên huyết động đo bằng esCCO của truyền dịch keo so với dịch tinh thể cùng lúc gây tê tủy sống để mổ lấy thai	4		Tạp chí Y học Cộng đồng ISSN 2354-0613		Tập 61, Số 8, Số chuyên đề HNKH 169-175	2020
38	Đánh giá đau và một số tác dụng không mong muốn thường gặp sau mổ lấy thai dưới gây tê tủy sống	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868		Tập 495, Số 2, 274-278	2020
39	Đánh giá nguy cơ ngừng thở khi ngủ bằng thang điểm STOP-BANG ở bệnh nhân nội soi phế quản gây mê tĩnh mạch	3		Tạp chí Y học Lâm sàng ISSN 1859-3593		Số 117, (11-2020), 61-68	2020
40	Kết quả điều trị phẫu thuật phình động mạch não vỡ và một số yếu tố liên quan	1	X	Tạp chí Y học Lâm sàng ISSN 1859-3593		Số 119, (12-2020), Tập 2 116-124	2020
41	Kết quả 295 ca cắt khối tá tụy tại Bệnh viện Bạch Mai	8		Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN 2354 - 080X		Tập 135, Số 11, 63-75	2020
42	Đánh giá kết quả gây mê nội khí quản có sử dụng sevofluran trong phẫu thuật nội soi mũi xoang	2		Tạp chí Tai Mũi Họng Việt Nam ISSN 1859-3704		Tập 65-55, Số 4, 42-50	2020
43	Đánh giá sự liên quan của tình trạng suy yếu (frailty) ở bệnh nhân cao tuổi với kết quả điều trị sau phẫu thuật	2		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868		Tập 507, Số 2, 154-158	2021
44	Nghiên cứu biến đổi các chỉ số sinh tồn trên sản phụ nhiễm COVID-19 có chỉ định mổ lấy thai vô cảm bằng gây tê tủy sống tại Bệnh viện đa khoa Đức Giang	5		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868		Tập 514, Số chuyên đề, Tháng 5, 58-66	2022

45	Đánh giá kết quả gây mê hồi sức bệnh nhân COVID-19 mổ cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa Đức Giang	5		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 514, Số chuyên đề, Tháng 5, 288-294	2022
46	Nhân một trường hợp cấp cứu thành công ngừng tuần hoàn sau gây mê trên sản phụ tiền sản giật nhiễm COVID-19	5		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 514, Số chuyên đề, Tháng 5, 305-313	2022
47	Vai trò của hồi sức sau mổ nhân một trường hợp mổ tắc ruột trên bệnh nhân COVID nặng, suy tim, già yếu, suy kiệt	5		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 514, Số chuyên đề, Tháng 5, 314-321	2022
48	Tần suất và một số yếu tố nguy cơ mắc hội chứng ngừng thở tắc nghẽn khi ngủ ở bệnh nhân có chỉ định mổ phìên	4		Tạp chí Y học lâm sàng ISSN 1859-3593			Số 129, (11-2022), 194-200	2022
49	Hiệu quả dự phòng tụt huyết áp của các liều truyền tĩnh mạch noradrenalin khác nhau trong gây tê tùy sống để mổ lấy thai	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 522, Số 1, 279-284	2023
50	So sánh hiệu quả giảm đau sau phẫu thuật thay khớp gối toàn bộ của phương pháp tê thẩm cục bộ bao khớp gối với gây tê thần kinh đùi dưới hướng dẫn siêu âm	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 522, Số 2. 123-127	2023
51	Bước đầu đánh giá hiệu quả của các can thiệp theo hướng dẫn ERAS trong cắt thùy phổi nội soi tại Bệnh viện K trung ương	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 522, Số 2, 340-345	2023

52	Ảnh hưởng của uống dung dịch giàu carbohydrate trước phẫu thuật đến tồn dư dịch dạ dày, đường máu và nôn - buồn nôn sau phẫu thuật lồng ngực	2	X	Tạp chí Y dược lâm sàng 108 ISSN 1859-2872			Tập 18, Số 1, 106-110	2023
53	Kết quả phẫu thuật nội soi một lỗ qua rốn sử dụng công găng tay điều trị viêm ruột thừa cấp so sánh với mổ nội soi ba lỗ thông thường: Hồi cứu qua 140 trường hợp	17		Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN 2354 - 080X			Tập 164, Số 3, 195-206	2023
54	Các yếu tố tiên lượng thông khí bằng mask mặt khó trong gây mê toàn thân ở bệnh nhân người lớn	2	X	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN 2354 - 080X			Tập 165, Số 4, 59-66	2023
55	Nhân một trường hợp sản phụ bệnh tim chu phẫu phát hiện muộn sau mổ lấy thai tại Bệnh viện Bạch Mai	4		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 526, Số 1B, 378-381	2023
56	Survival outcomes of hepatectomy for hepatocellular carcinoma using LigaSure and Kelly forceps for parenchymal excision combined Glissonean pedicle approach	15		Journal of Medical Research ISSN 2354 - 080X			JMR 166 E12 (5) 92-102	2023
57	Vai trò của phân loại Mallampati sửa đổi trong dự đoán soi thanh quản khó khi gây mê nội khí quản ở người lớn	2	X	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN 2354 - 080X			Tập 167, Số 6, 106-113	2023

58	Đánh giá chất lượng cuộc sống của người bệnh trước và sau phẫu thuật nội soi đốt hạch giao cảm ngực điều trị bệnh tăng tiết mồ hôi tay: Hồi cứu 165 trường hợp	9		Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN 2354 - 080X			Tập 167, Số 6, 59-69	2023
59	Ứng dụng tiếp cận động mạch mạc treo tràng trên từ phía bên trái trong phẫu thuật nội soi cắt khối tá tụy	8		Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN 2354 - 080X			Tập 168, Số 7, 44-56	2023
60	Đặc điểm lâm sàng và liên quan giữa tri giác trước phẫu thuật và kết cục điều trị bệnh nhân chảy máu tự phát trong não	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 527, Số 1, 29-33	2023
61	Hiệu quả của thở oxy lưu lượng cao qua mũi ở bệnh nhân suy hô hấp cấp sau phẫu thuật ổ bụng	4		Tạp chí Y học cộng đồng ISSN: 2354 - 0613			Tập 64, Số 11 (SĐB), 273-277	2023
62	Đặc điểm vi sinh và tình trạng kháng kháng sinh ở bệnh nhân viêm phổi bệnh viện tại đơn vị hồi sức ngoại khoa Bệnh viện Bạch Mai	4		Tạp chí Y học cộng đồng ISSN: 2354 - 0613			Tập 64, Số 11 (SĐB), 278-283	2023
63	Nhân một trường hợp nhồi máu não nghi ngờ liên quan đặt catheter tĩnh mạch trung tâm	3		Tạp chí Y học cộng đồng ISSN: 2354 - 0613			Tập 64, Số 11 (SĐB), 351-354	2023
64	Đánh giá nguy cơ dinh dưỡng và thực trạng nuôi dưỡng người bệnh sau phẫu thuật bụng tại đơn vị hồi sức tích cực ngoại khoa	2	X	Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 527, Số 1, 178-182	2023



65	Đánh giá tác dụng trong chuyển dạ của hỗn hợp ropivacaine 0,1% + fentanyl 2 mcg/ml tiêm ngoài màng cứng theo chương trình ở tốc độ 125 ml/giờ và 250 ml/giờ	3		Tạp chí Y học quân sự ISSN 1859-1655			Số 367, (11-12/2023), 27-32	2023
66	Tôn thương tủy sống cổ thứ phát sau phẫu thuật: Báo cáo ca bệnh và phân tích cơ chế	3	X	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN 2354 - 080X			Tập174, Số 1, 303-309	2024
67	So sánh kết quả và biến chứng sớm của mở khí quản nông qua da được hỗ trợ bằng siêu âm với hỗ trợ bằng nội soi phế quản ống mềm	2	X	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN 2354 - 080X			Tập174, Số 1, 70-78	2024
68	Tình trạng suy yếu trước phẫu thuật ở bệnh nhân cao tuổi phẫu thuật thay khớp háng tại Bệnh viện Bạch Mai 2023	4		Tạp chí Y học cộng đồng ISSN: 2354 - 0613			Vol. 65, Special Issue 2, 147-153	2024
69	Đánh giá kiến thức, thực hành của điều dưỡng về dự phòng viêm phổi liên quan thở máy tại Trung tâm Gây mê hồi sức - Bệnh viện Bạch Mai	5		Tạp chí Y học Việt Nam ISSN 1859-1868			Tập 536, Số 1, 123-127	2024
70	Phẫu thuật nội soi cắt thận do ung thư biểu mô tế bào thận kích thước lớn trên 10 cm (T3A): ca lâm sàng và điểm lại y văn.	6		Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN 2354 - 080X			Tập 176, Số 3, 258-266	2024
71	Hiệu quả của tiêm thuốc tê ngắt quãng theo chương trình vào khoang ngoài màng cứng trong giảm đau chuyển dạ	3	X	Tạp chí Nghiên cứu Y học ISSN 2354 - 080X			Tập 176, Số 5, 179-187	2024
72	Anh hưởng của gây tê cơ vuông thắt lưng dưới hướng dẫn siêu âm lên hiệu quả và tiêu thụ morphin trong giảm đau PCA sau phẫu thuật đại trực tràng mở	2	X	Tạp chí Y học Lâm sàng ISSN: 1859-3593			Số 140, (6-2024), 36-45	2024

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: **03 (số 22,23,24)**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích:

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					

- Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: .....

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
2				

- Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận cấp bằng TS:...

7.4. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					

- Trong đó, các số TT tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo của cơ sở giáo dục đại học

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy
- + Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....
- + Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....
- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:
- + Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)
- Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: ....
- + Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)
- Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....
- c) Nghiên cứu khoa học
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)
- Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:.....
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)
- Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:.....
- Không đủ số CTKH là tác giả chính:
- + Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH
- Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định: .....
- + Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH
- Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:
- (\**) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.*

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Hà Nội, ngày 26 tháng 06 năm 2024*

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**



**Nguyễn Toàn Thắng**